

Bản án số: 43/2017/HSST
Ngày: 19-7-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ- TỈNH HẢI DƯƠNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

1: Ông Chu Quang Liêm.

2: Ông Phạm Xuân Sang.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Linh - Thư ký
Tòa án nhân huyện Tứ Kỳ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương tham gia
phiên tòa: Ông Trần Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ông Nguyễn Đình Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện
Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự
thụ lý số 29/2017/HSST ngày 02/6/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hữu H** - sinh năm 1993; nơi sinh và nơi cư trú: thôn
LV, xã TX, huyện TK, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ
văn hoá: 10/12; con ông Nguyễn Xuân Th và bà Đặng Thị N; tiền sự; tiền án:
Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày
22/02/2017 cho đến nay, theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 02/LB- CQCSĐT
của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tứ Kỳ. Có mặt.

Người bị hại:

Anh Nguyễn Thế T - Sinh năm 1987. Có mặt.

Địa chỉ: thôn T V, xã TX, huyện T K, tỉnh Hải Dương.

Anh Nguyễn Văn Th1 - Sinh năm 1987.

Địa chỉ : Thôn QX, xã TX, huyện TK, tỉnh Hải Dương.

Anh Th vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 10/8/2016 Nguyễn Thế T - sinh năm 1987 ở thôn TV, xã TX, huyện TK, tỉnh Hải Dương điều khiển xe mô tô trên đường thôn LV, xã T X, khi đi đến cổng nhà anh Nguyễn Thiên Th - sinh năm 1966 thì gặp Nguyễn Hữu H đang dùng điện thoại di động soi cho anh Th mở cổng. Thấy T đi gần đến mình, H dùng đèn điện thoại soi về phía T. T dừng xe và đi bộ đến chỗ H hỏi “ai soi gì đấy”, H nhận ra Toàn nên nói “ô anh T à”, hai bên lời qua tiếng lại sau đó đánh nhau bằng chân tay không. Anh Th thấy vậy đã can ngăn. T nói với H: Mày đứng đấy đợi tao, rồi T ra lấy xe mô tô đi về thôn HS, xã TK, huyện TK. Còn H dùng điện thoại gọi cho em trai là Nguyễn Hữu H1- Sinh năm 1997 nói “anh vừa bị đánh mày đến nhà anh Th đón anh về”. Trong lúc chờ H1, H vào nhà anh Th lấy 01 dao phay màu đen dài 30cm, bản rộng 10cm giấu trong người rồi đứng chờ H1. Lúc này Nguyễn Thiên Đ (con anh Th) đi chơi về thấy H và T cãi nhau, Đ nghĩ H say rượu nên đi xe mô tô về nhà H bảo H1 lên đón H về. Trên đường đi Đ gặp H1 và nói “cậu H say rượu ở nhà cháu, cậu lên đón về” rồi Đ chở H1 đến nhà anh Th. Trước đó H1 cầm theo 01 kiếm bằng kim loại màu trắng, dài 80cm có phần lưỡi kiếm dài 50cm, chuôi bằng tuýp sắt dài 30cm với mục đích để phòng thân. Khi đến nhà anh Th, H đứng ngoài sân thấy H1 cầm kiếm đến và nói “mày cầm cái này đi làm gì” H1 không nói gì, H giăng kiếm trên tay H1 rồi đứng nói chuyện tại cổng nhà anh Th.

Sau khi đánh nhau với H, T đi xe mô tô về thôn HS, xã TK, huyện TK vào nhà anh Nguyễn Văn Kh - Sinh năm 1993 nhờ Kh đưa đến nhà anh Th nói chuyện với H, anh Kh đồng ý. Cả hai đi xe mô tô đến nhà anh Th. Thấy anh T đi đến H cầm kiếm lao tới, anh T và anh Kh nhảy khỏi xe bỏ chạy. Anh Kh chạy về thôn LV, xã TX và dùng điện thoại gọi cho Bùi Văn Q bảo anh Q điện cho ông Nguyễn Thế Ng (bố đẻ anh T) ra đón anh T về. Còn anh T chạy về phía cầu đá nối sang thôn HS, xã TK được khoảng 20m thì H đuổi kịp, hai bên giằng co nhau làm anh T ngã xuống ao cạnh đường, thấy vậy H bỏ đi về nhà anh Th. Tại đây, H lấy 01 tuýp sắt dài 70cm, đường kính 2,1cm, cầm theo 01 thanh kiếm với mục đích trên đường về nhà nếu bị T chặn đánh sẽ sử dụng để đánh lại, sau đó H điều khiển xe mô tô chở H về nhà. Còn anh T sau khi bị ngã xuống ao đã lên bờ đi bộ ra chỗ lấy xe mô tô rồi đi về nhà anh Nguyễn Văn Th1- Sinh năm 1987 ở thôn QX, xã TX, huyện TK để mượn quần áo mặc. Tại đây, Th1 nhờ T chở sang thôn HS, xã TK, huyện TK để tìm mẹ đẻ anh Th1.

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, H1 chở H đi đến ngã ba xóm đình, thôn LV, xã TX, huyện TK thì gặp anh T đi xe mô tô chở anh Th1. Hai bên dừng lại và xuống xe, H dùng kiếm chém anh Th1, anh Th1 đưa tay trái lên đỡ và bị thương nên bỏ chạy, H đuổi theo tiếp tục chém vào sau vai trái anh Th1. Sau đó H quay lại tiếp tục cầm kiếm chém anh T vào gò má trái, anh T đưa tay phải lên đỡ nên kiếm chém vào phần bắp tay phải, khuỷu tay phải của T. Anh T lao vào giằng kiếm trên tay H và bị thương ở ngón cái của bàn tay phải. Bị anh T giằng được kiếm nên H, H1 lên xe bỏ chạy. Lúc này có Bùi Văn Q đi đến nên anh T nhờ anh Q chở anh Th1 lên Bệnh viện đa khoa huyện TK để cấp cứu, còn anh T đứng chờ ông Nguyễn Thế Ng rồi đưa cho ông Ng 01 thanh kiếm trước đó đã giằng được của H, 01 tuýp sắt T nhặt được ở đường do H làm rơi tại vị trí xảy ra đánh nhau để ông Ng trình báo công an xã T X, huyện TK. Hậu quả anh Th bị thương và cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện TK đến ngày 11/8/2016 chuyển lên Bệnh viện 108 Hà Nội điều trị đến ngày 16/8/2016 ra viện. Anh T cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện T K đến ngày 11/8/2016 chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương điều trị đến ngày 19/8/2016 ra viện. H1 bị thương được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện TK sau chuyển lên Bệnh viện 108 Hà Nội và chuyển về điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện TK từ ngày 12/8/2016 đến 19/8/2016 ra viện. H được cấp cứu tại bệnh viện đa khoa huyện TK nhưng không nằm viện điều trị.

Ngày 01/11/2016 và ngày 01/12/2016 anh Th1 và anh T đã có đơn đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tứ Kỳ giám định thương tích do Nguyễn Hữu H gây ra và yêu cầu xử lý đối với H theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 518/2016/TgT ngày 28/11/2016 của Trung tâm pháp y Hải Phòng - Sở y tế Hải Phòng kết luận đối với thương tích của Nguyễn Văn Th1: Vết thương lưng trái, cánh tay, khuỷu tay và cổ bàn tay trái đã được điều trị tương đối ổn định nhưng để lại toàn sẹo lớn xấu ảnh hưởng tới thẩm mỹ tại vùng vết thương, còn yếu tay trái và hạn chế vận động ngón V tay trái. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên là: **19%** (mười chín phần trăm).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 539/2016/TgT ngày 13/12/2016 của Trung tâm pháp y Hải Phòng - Sở y tế Hải Phòng kết luận đối với thương tích của Nguyễn Thế T: 01 vết thương phần mềm vùng mặt, có kích thước trung bình không đủ tiêu chuẩn ảnh hưởng thẩm mỹ vùng mặt, tỷ lệ phần trăm tổn thương là 06% (Sáu phần trăm). 01 vết thương vùng cánh tay và khuỷu tay phải có kích thước lớn, không tổn thương xương, không ảnh hưởng đến chức

năng, đã liền sẹo, tỷ lệ phần trăm tổn thương là 09% (chín phần trăm). 01 vết thương ngón I bàn tay phải có kích thước nhỏ đã liền sẹo, tỷ lệ phần trăm tổn thương là 01% (Một phần trăm). Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên theo phương pháp cộng lùi và làm tròn số là : **15%** (mười lăm phần trăm).

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tứ Kỳ thu giữ 01 kiếm tự chế bằng kim loại, dài 80cm có lưỡi kiếm dài 50cm, chuôi kiếm dài 30cm ; 01 tuýp sắt dài 70cm, đường kính 2,1cm do ông Ng giao nộp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H đã tác động để mẹ đẻ bà Đặng Thị N bồi thường cho anh Nguyễn Thế T số tiền 18.000.000đ, anh Nguyễn Văn Th1 28.000.000đ. Anh T, anh Th1 đã nhận đủ tiền, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác và đề nghị xem giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 30/VKS - HS ngày 31/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đã truy tố Nguyễn Hữu H về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội "Cố ý gây thương tích"; Về hình phạt: đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự ; Khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H từ 39 đến 42 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam. Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị giải quyết. Về xử lý vật chứng : Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự, điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 thanh kiếm bằng kim loại dài 80cm, 01 tuýp sắt dài 70cm. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Hữu H khai : Tại cổng nhà anh Th, khi H nói : Ô anh T à, thì liền lúc đó bị T đâm thẳng vào mồm nên dẫn đến hai bên xô sát. Khi ở ngã ba xóm đình, thôn LV, xã T X bị cáo bị anh T dừng xe và bị cáo bị anh Th đánh trước. Ngoài ra bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương là đúng và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Người bị hại là anh Nguyễn Thế T khai: Tại cổng nhà anh Th có nói: Thế ý mày là sao, sau đó bị H đâm vào nên hai bên xảy ra xô sát. Tại ngã ba xóm

đình, thôn LV, xã TX, huyện TK khi hai xe đối đầu nhau đã bị H dùng kiếm chém vào người nên anh T dơ tay đỡ. Về trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong nên không đề nghị HĐXX giải quyết.

Người bị hại là anh Th1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra và trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt đã xác định nhận đủ tiền bồi thường thiệt hại và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và của người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn từ trước, nên khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 10/8/2016 tại ngã ba xóm đình, thôn LV, xã TX, huyện TK, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Hữu H dùng 01 thanh kiếm bằng kim loại dài 80cm, lưỡi kiếm dài 50cm, chuôi kiếm dài 30 cm chém anh Nguyễn Thế T làm anh T bị thương vùng mặt, cánh tay, khuỷu tay và ngón I bàn tay phải, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 15%. Chém anh Nguyễn Văn Th1 làm anh Th1 bị thương sau vai, lưng trái, cánh tay, khuỷu tay và cổ bàn tay trái, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 19%. Bị cáo đã dùng kiếm tự chế bằng kim loại là hung khí nguy hiểm theo điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự và gây thương tích đối với hai người là anh T với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 15%, anh Th1 với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 19% được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 điều 104 của Bộ luật hình sự và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội là gây tổn hại sức khỏe cho người khác. Do vậy việc xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết.

Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án. Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động để gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại và người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Xuân Th là thương binh và được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng. Tại công nhà anh Th, giữa bị cáo và người bị hại là anh T cũng có lời lẽ không đúng mực đối với nhau nên dẫn đến xô sát, do vậy người bị hại cũng có một phần lỗi. Từ những căn cứ trên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ song tính chất và mức độ hành vi của bị cáo là nguy hiểm nên cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức hình phạt nhẹ hơn so với Khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Căn cứ khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV xét thấy đây là quy định mới có lợi cho người phạm tội nên HĐXX sẽ áp dụng để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động để mẹ đẻ là bà Đặng Thị N bồi thường anh Nguyễn Thế T số tiền 18.000.000đ, anh Nguyễn Văn Th1 số tiền 28.000.000đ, anh T, anh Th1 không đề nghị bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác và không đề nghị Tòa án giải quyết về việc bồi thường thiệt hại. Do vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Đối với 01 thanh kiếm tự chế bằng kim loại dài 80cm, có lưỡi dài 50cm, chuôi kiếm dài 30 cm ; 01 thanh tuýp sắt dài 70cm, đường kính 2,1cm bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Như vậy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự, khoản 1, điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô YAMAHA Novou, biển số 34B1- 478.86 là tài sản của bà Đặng Thị N, bị cáo sử dụng làm phương tiện đi lại, không có mục đích sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tứ Kỳ không thu giữ xử lý là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đối với Nguyễn Thế T có hành vi đánh nhau với Nguyễn Hữu H, do H từ chối giám định tỷ lệ thương tích. Ngày 09/5/2017 Công an huyện Tứ Kỳ đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 136/QĐ-XPVPHC đối với T. Đối với Nguyễn Hữu H1 quá trình điều tra xác định Huy không tham gia cùng H đánh T và Th1, H cũng bị thương nhưng từ chối giám định, đối với Nguyễn Văn Th không tham gia đánh nhau. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tứ Kỳ không xử lý H1 và Th1 là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hữu H** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu H 36** (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/02/2017.

2. Về xử lý vật chứng : Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự ; khoản 1 và các điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử: Tịch thu và tiêu hủy 01 kiếm tự chế bằng kim loại dài 80cm; 01 thanh tuýp sắt dài 70cm, đường kính 2,1cm.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ ngày 18/7/2017)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Bị cáo Nguyễn Hữu H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- VKSND huyện Tứ Kỳ,
- Cơ quan CSĐT-CA huyện Tứ Kỳ,
- Chi cục T.H.A DS huyện Tứ Kỳ,
- Sở tư pháp Hải Dương,
- Bị cáo; Người bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Minh Tân